

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày 08/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: bà Dương Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Bé và bà Hoàng Thị Ngọc Lan;

- Thư ký phiên toà: ông Hoàng Văn Hồng - Thư ký toà án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Dương Thị Bích Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn Đ**; sinh ngày: 26 tháng 01 năm 1965, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: cố vấn Công ty TNHH 1TV Lâm nghiệp V, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Văn phòng, trực thuộc Đảng bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp V, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 110-QĐ/UBKTTHU, ngày 14/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra H; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn K (đã chết) và bà: Phạm Thị Q (đã chết); có vợ: Đỗ Thị Q và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Thị H**; sinh ngày: 03 tháng 11 năm 1984, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ l, khu m, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: kế toán Công ty TNHH 1TV L, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Văn phòng, trực thuộc Đảng bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 111-QĐ/UBKTTHU, ngày 14/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra H; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Sơn B và bà: Triệu Thị Đ; có chồng: Nguyễn Thanh H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hứa H**; sinh ngày: 12 tháng 10 năm 1964, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn p, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: hưu trí, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ thôn k, trực thuộc Đảng bộ xã H, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 112 -

QĐ/UBKTTHU, ngày 14/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra H; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); có chồng: Trương Văn N và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH 1 TV Lâm nghiệp V; địa chỉ: thôn k, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo pháp luật: bà Từ Hồng M - Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Bà Từ Hồng M; sinh năm: 1974; địa chỉ: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Hà Văn B; sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Đào Duy T; sinh năm: 1969; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Hoàng Huy M; sinh năm: 1979; địa chỉ: khu k, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Tô Anh H; sinh năm: 1981; địa chỉ: thôn k, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Nguyễn Văn B; sinh năm: 1978; địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Đào Vân A; sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn h, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Hoàng Thị T; sinh năm: 1955; địa chỉ: thôn k, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Trương Hồng T; sinh năm: 1977; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Lê Đình H; sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Nguyễn Thị N; sinh năm: 1984; địa chỉ: thôn k, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Lê Sĩ T; sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn k, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Ngô Quang C; sinh năm: 1963; địa chỉ: thôn k, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Đặng Minh Đ; sinh năm: 1990; địa chỉ: thôn p, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Hoàng Quốc H; sinh năm: 1984; địa chỉ: thôn p, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Đào Văn B; sinh năm: 1983; địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Nguyễn Thị N; sinh năm: 1990; địa chỉ: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Hoàng Thị C; sinh năm: 1979; địa chỉ: thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1983; thôn t, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Nguyễn Văn H; sinh năm: 1983; địa chỉ: thôn d, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Ngô Văn B; sinh năm: 1971; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Bà Hoàng Thị L; sinh năm: 1995; địa chỉ: thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Bà Trương Thị N; sinh năm: 1983; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1989; địa chỉ: thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Bà Nguyễn Thị Thanh H; sinh năm: 1979; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Lý Văn T; sinh năm: 1976; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
- Bà Hoàng Thị P; sinh năm: 1982; thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Tô Anh D; sinh năm: 1972; địa chỉ: tổ P, khu 2, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Đoàn Văn H; sinh năm: 1971; địa chỉ: thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương.
- Bà Lê Thị T; sinh năm: 1983; địa chỉ: khu L, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Trần Ngọc P; sinh năm: 1992; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Bà Đào Thị S; sinh năm: 1984; địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Ngô Văn B; sinh năm: 1982; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Choỏng Mộc S; sinh năm: 1980; địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Nguyễn Văn T; sinh năm: 1972; địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Bà Vũ Thị H; sinh năm: 1978; địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1989; địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Nguyễn Văn T; sinh năm: 1972; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Phùn Dếch S; sinh năm: 1977; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Trương Tiến M; sinh năm: 1983; địa chỉ: khu L, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Nguyễn Ngọc T; sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
- Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1982; địa chỉ: thôn S, xã H, huyện V, tỉnh

Quảng Ninh.

- Ông Nguyễn Sỹ K; sinh năm: 1967; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Lương Văn M; sinh năm: 1982; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Nguyễn Thị V; sinh năm: 1983; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Nguyễn Thị V; sinh năm: 1988; địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Phùn Sách T; sinh năm: 1990; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh

- Ông Đặng Tiến C; sinh năm: 1984; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Lý Ngọc A; sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Trịnh Viết K; sinh năm: 1988; địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Lưu Văn T; sinh năm: 1974; địa chỉ: thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Trương Minh N; sinh năm: 1993; địa chỉ: tổ J, khu K, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Tạ Quang M; sinh năm: 1988; địa chỉ: thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

(đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

***Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Bá Q, ông Lê Đình Á (vắng mặt có đơn xin vắng mặt);

- Bà Hoàng Thị Thanh M, bà Tạ Thị Y, ông Vũ Hoàng D, bà Nguyễn Hoàng H, ông Nguyễn Quang Đ; đều vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH 1TV) Lâm nghiệp V (sau đây viết tắt là Công ty Lâm nghiệp V), có địa chỉ tại thôn H, xã H, huyện V là Công ty 100% vốn Nhà nước, do UBND tỉnh Quảng Ninh là chủ sở hữu, được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 02/6/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH 1TV, mã số doanh nghiệp 5700100175, đăng ký lần đầu ngày 02/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/11/2021, do Hoàng Văn Đ làm Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc công ty từ ngày 15/11/2017 đến ngày 25/10/2024. Công ty Lâm nghiệp V được hạch toán độc lập, tự chủ tài chính, tự quản lý trong quá trình sản xuất, kinh doanh, hàng hóa bán ra có thu tiền là nguồn doanh thu của đơn vị và phải hạch toán doanh thu, hạch toán các chi phí liên quan đến quá trình sản xuất, chế biến sản phẩm theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý,

sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Năm 2018, Hoàng Văn Đ, Lương Thị H, Nguyễn Hứa H đã tiến hành bán ván ghép gỗ thông, nhưng không hạch toán, để ngoài sổ kế toán, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng, không kê khai vào nguồn thu của đơn vị theo quy định, cụ thể:

Vào tháng 7/2018, khi Lương Thị H (là phó phòng kế toán - vật tư, kiêm quản lý phòng kế toán) báo cáo Hoàng Văn Đ về việc trong kho còn tồn gỗ thông tròn do quá trình khai thác và mua gỗ keo tròn có lẫn vào, Đ đã nảy sinh ý định chế biến số gỗ thông tròn này thành ván ghép gỗ thông để bán lấy tiền chi thêm tiền Tết âm lịch năm 2019 cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty. Sau đó Đ đã chỉ đạo lao động trong phân xưởng chế biến gỗ thực hiện việc chế biến số gỗ này ra được thành phẩm là 21,81m³ ván ghép gỗ thông, và chỉ đạo Lương Thị H và Nguyễn Hứa H (là trưởng phòng tổ chức - hành chính, kiêm thủ quỹ công ty) không đưa số ván ghép gỗ thông thành phẩm này vào sổ kế toán của công ty mà đưa vào mục băm dăm, gỗ rác, phế phẩm, tiêu hao của gỗ keo, mục đích để sau khi bán được số ván ghép gỗ thông này thì tiền thu được cũng sẽ để ngoài sổ kế toán của Công ty để chi tiền tết cho cán bộ, công nhân viên, người lao động.

Đến ngày 28/8/2018, có khách hàng (không xác định được lai lịch) mua số ván ghép gỗ thông trên, H đã lập bảng tổng hợp xuất hàng hóa, thể hiện yêu cầu khách hàng chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của Nguyễn Hứa H tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện V, và trình Đ ký, Đ đã ký vào chứng từ này, ngoài ra H còn lập bảng kê chi tiết ván ghép gỗ thông và đưa chị Nguyễn Thị N là thủ kho ký để xuất kho số ván ghép trên. Sau đó, anh Nguyễn Bá Q là lái xe chở hàng thuê đã ký nhận vào bảng tổng hợp xuất hàng hóa và chở số ván ghép gỗ thông trên đi. Đến ngày 14/9/2018, H thông báo lại với H và báo cáo lại với Đ là đã nhận đủ số tiền bán ván ghép gỗ thông là 189.013.000đồng từ khách hàng trên (gồm cả tiền cọc trước là 25.976.000đồng và tiền chuyển khoản theo chứng từ là 163.037.000đồng), số tiền này Đ chỉ đạo H giữ và quản lý, không đưa vào sổ kế toán công ty.

Đến tháng 10/2018, Đ đã mời các thành viên trong Ban chấp hành Đảng bộ Công ty Lâm nghiệp V, gồm: bà Từ Hồng M - Phó tổng giám đốc công ty; ông Đào Duy T - Trưởng phòng quản lý bảo vệ rừng- kinh doanh; ông Tô Anh H - Đội trưởng đội Mộc Bài; ông Hoàng Huy M - Phó phòng bảo vệ kỹ thuật vào phòng làm việc của Đồng ở Công ty. Tại đây ông Đ thông báo công ty có khoản tiền 189.013.000đồng để chia thêm tiền Tết cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong công ty. Tuy nhiên, Đ không nói nguồn gốc số tiền này có được do bán số ván ghép gỗ thông trên để ngoài sổ kế toán, đồng thời không ai hỏi nguồn gốc số tiền này.

Theo phân loại cán bộ năm 2018 thì 58 cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty lâm nghiệp V được phân loại như sau: 19 người được phân loại xuất sắc (trong đó có Đ); 31 người được phân loại A (trong đó có H, H); 03 người được phân loại B; 01 người được phân loại C; 04 người được phân loại không xét. Đồng đã tự cân đối chia tiền Tết âm lịch từ 02 nguồn là quỹ khen thưởng, phúc lợi do Công ty chi trả và tiền để ngoài sổ kế toán theo mức: Loại xuất sắc được 6.000.000đồng, gồm 2.000.000 đồng tiền quỹ khen thưởng, phúc lợi và

4.000.000 đồng tiền ngoài sổ; loại A được 5.000.000đồng, gồm 1.800.000đồng quỹ khen thưởng, phúc lợi và 3.200.000 đồng tiền ngoài sổ; loại B được 4.000.000đồng, gồm 1.500.000đồng tiền quỹ khen thưởng, phúc lợi và 2.500.000đồng tiền ngoài sổ; loại C được 3.000.000đồng, gồm 1.000.000đồng tiền quỹ khen thưởng, phúc lợi và 2.000.000đồng tiền ngoài sổ; không xét phân loại được 2.000.000đồng, gồm 500.000 đồng tiền quỹ khen thưởng, phúc lợi và 1.500.000đồng tiền thu nhập ngoài sổ; tập thể Đội Mộc Bài được 1.800.000 đồng tiền thu nhập ngoài sổ công ty; tập thể Đội Xuyên Hùng là 1.513.000 đồng tiền thu nhập ngoài sổ công ty để tổ chức giao thừa. Chỉ có bà Hoàng Thị Thanh M và bà Tạ Thị Y phân loại B chỉ được 1.500.000đồng tiền quỹ khen thưởng do quan điểm cá nhân Đ thấy 02 lao động này không lao động thường xuyên trong công ty nên không được phát số tiền ngoài sổ.

Đến tháng 01/2019, Đ tiếp tục mời bà M, ông T, ông H, ông M cùng H, H vào phòng làm việc của Đ để thông báo về số tiền Tết được chia của từng phân loại, không nói nguồn gốc số tiền được lấy từ đâu và được tất cả đồng ý, không có ý kiến gì. Sau cuộc họp này, Đ đã chỉ đạo riêng H và H về nội dung chi tiền Tết từ 02 nguồn là quỹ khen thưởng, phúc lợi do Công ty chi trả và tiền để ngoài sổ kế toán như tính toán của Đ, để H và H làm chứng từ, thủ tục phát tiền cho mọi người trong công ty.

Khoảng cuối tháng 01/2019, đầu tháng 02/2019, H phát tiền mặt cho công nhân đội Xuyên Hùng và đội Mộc Bài bằng cách phát cho anh Nguyễn Văn B - là đội trưởng Xuyên Hùng và anh Hoàng Huy M là đội trưởng đội Mộc Bài để chuyển tiếp cho lao động trong đội, còn những lao động khác H trực tiếp phát tiền mặt cho từng người. Quá trình phát tiền những người nhận tiền đều phải ký vào 02 tờ giấy khác nhau, trong đó 01 tờ ký nhận số tiền phúc lợi công ty chi trả và một tờ giấy ký nhận tiền ngoài sổ công ty cho thêm.

Đến ngày 27/6/2023, ông Lê Đình Á (là Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty Lâm nghiệp V từ năm 2009 đến tháng 11/2017) có đơn tố cáo về nội dung: trong quá trình tìm tài liệu để xử lý vụ việc tại phân xưởng chế biến gỗ ghép thanh của Công ty Lâm nghiệp V, ông thu thập được bảng tổng hợp hàng xuất và bảng kê chi tiết ván ghép gỗ thông có chữ ký của Hoàng Văn Đ thể hiện nội dung chuyển tiền bán ván ghép gỗ 189.013.000đồng vào một tài khoản cá nhân để chiếm đoạt.

Tại bản Kết luận giám định số 2548/KL-KTHS, ngày 03/06/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: các chữ ký đứng tên: Hoàng Văn Đ, Lương Thị H, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Thị N trên bảng tổng hợp hàng xuất và bảng kê chi tiết ván ghép gỗ thông đề ngày 28/8/2018 không bị tẩy xóa và là chữ ký do những người này ký ra.

Sao kê tài khoản ngân hàng số 8005211060270 của Nguyễn Hứa H tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện V có giao dịch nhận số tiền bán ván ghép gỗ thông là 163.037.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận: vào năm 2018, bị cáo Đ là Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc công ty TNHH 1TV L, đã chỉ đạo bị cáo Lương Thị H và Nguyễn Hứa H, bán 505 tấm ván ghép gỗ thông, khối lượng 21,81m³ với giá 189.013.000 đồng, để ngoài sổ kế toán, không hạch toán, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng,

không kê khai vào nguồn thu nhập của công ty. Do bản thân ông Đ thấy công, nhân viên, người lao động trong công ty khó khăn nên muốn trích khoản tiền này ra để phát thưởng tiền tết cho mọi người. Bị cáo Đồng nhận thấy đã sai là không làm theo quy trình để vào sổ sách công ty mà để ngoài để chi được nhanh hơn và không bị nặng nề về mặt thủ tục.

Bị cáo Lương Thị H khai nhận phù hợp lời khai của bị cáo Đ, cụ thể: Ngày 28/8/2018 có anh Q đến nhận 21,81m³ ván gỗ thông. Bị cáo H trực tiếp làm bảng xuất hàng, yêu cầu khách hàng chuyển tiền vào tài khoản cá nhân Nguyễn Hứa H vì nếu chuyển vào tài khoản công ty thì không rút số tiền này ra để ngoài sổ sách được, không kê khai việc mua bán này vào hoạt động công ty. Ngày 14/9/2018, chị H báo lại khách hàng đã chuyển đủ số tiền 189.013.000 đồng. Sau đó theo chỉ đạo của bị cáo Đ chị H đã chỉ cho cán bộ công nhân viên của công ty theo xếp loại hoàn thành nhiệm vụ (chi thêm tiền tết), để ngoài sổ sách công ty. Việc không đưa số tiền 189.013.000 đồng vào sổ sách hạch toán của công ty chỉ có bị cáo Đ, bị cáo H và bị cáo H biết.

Bị cáo Nguyễn Hứa H khai: khoảng tháng 8/2018, bị cáo H không nhớ ngày, bị cáo Đ có gặp và chỉ đạo bán 21,81m³ gỗ thông lấy tiền chi tết cho anh, em công ty, số tiền này để ngoài sổ sách của công ty, bị cáo H đồng ý. Ngày 28/8/2018, có khách hàng đến mua, bị cáo H đã báo cáo bị cáo Đ, sau đó bị cáo H đã nhận cọc số tiền 25.976.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo H cho khách hàng số tài khoản của bị cáo để khách hàng chuyển trả vào tài khoản của cá nhân bị cáo H. Ngày 14/9/2018, khách hàng đã chuyển trả đủ số tiền còn lại 163.037.000 đồng, bị cáo H đã báo cáo bị cáo Đ và bị cáo Đ chỉ đạo chi hết số tiền này cho công nhân viên trong công ty ăn tết, chi theo mức đánh giá bình bầu công tác trong năm. Việc số tiền bán ván gỗ thông 189.013.000 đồng để ngoài sổ sách, không hạch toán vào công ty chỉ có bị cáo Đ, bị cáo H và bị cáo H biết.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều khai phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Văn Đ, Lương Thị H và Nguyễn Hứa H về việc được Công ty phát số tiền chi tết và không biết số tiền này để ngoài sổ sách kế toán của Công ty.

Bà Từ Hồng M, ông Đào Duy T, ông Tô Anh H, ông Hoàng Huy M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của Hoàng Văn Đ về việc được tham gia 02 cuộc họp có nội dung Đ thông báo công ty có khoản tiền 189.013.000 đồng để chia thêm tiền Tết cho cán bộ, công nhân viên, lao động trong công ty và số tiền Tết được chia của từng phân loại. Đ không nói nguồn gốc số tiền này được lấy từ đâu, cũng không ai hỏi về nguồn gốc số tiền này.

Chị Nguyễn Thị N khai về việc được giao quản lý kho năm 2018. Đối với số ván ghép gỗ thông bán vào ngày 28/8/2018, chị chỉ nhớ H có đề nghị chị xuất kho, tuy nhiên các chứng từ xuất kho và nhập kho thì chị chuyển luôn cho H, chị chỉ có sổ ghi chép cá nhân bằng tay để quản lý kho, nhưng thời gian đã lâu nên hiện chị đã không còn sổ này. Vào năm 2018, toàn bộ việc quản lý kho chị đưa vào sổ sách cá nhân hết và cùng H đối chiếu, sau đó nộp lại hết các chứng từ cho H, thỉnh thoảng H có đưa giấy tờ cho chị ký với lý do ký thiếu thì chị cũng ký mà không kiểm tra lại. Chị N không biết việc các bị cáo bán ván ghép gỗ thông để ngoài sổ

kế toán.

Anh Lê Sỹ T khai vào năm 2018, anh được giao nhiệm vụ làm kiểm soát viên của Công ty, theo nhiệm vụ phải theo dõi các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và kiểm tra bất ngờ các hoạt động của Công ty. Đây là nhiệm vụ bán chuyên trách nên anh không có thời gian để làm cụ thể những việc này mà chỉ dựa vào báo cáo tài chính của Công ty để báo cáo đến Sở tài chính – kế hoạch UBND tỉnh Quảng Ninh. Anh T không biết việc các bị cáo bán ván ghép gỗ thông để ngoài sổ kế toán.

Cáo trạng số 333/CT-VKSVD ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lương Thị H và Nguyễn Hứa H, về tội “*Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng*”, theo điểm c khoản 1 Điều 221 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 221; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (riêng bị cáo Hoàng Văn Đ áp dụng thêm khoản v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+ Đề nghị xử phạt: bị cáo Hoàng Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo Lương Thị H và Nguyễn Hứa H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Hứa H cho UBND xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Lương Thị H cho Công ty TNHH 1 TV L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lương Thị H, Nguyễn Hứa H cùng các cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty đã tự nguyện nộp lại đầy đủ số tiền Tết âm lịch năm 2019 ngoài sổ được nhận cho Công ty L. Công ty Lâm nghiệp V đã được nhận lại và hạch toán số tiền 189.013.000 đồng vào sổ kế toán năm 2023 của Công ty và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không có yêu cầu về dân sự nên không giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: đối với bảng tổng hợp hàng xuất và bảng kê chi tiết ván ghép gỗ thông đề ngày 28/8/2018 có chữ ký của Hoàng Văn Đ, Lương Thị H, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Thị N, thu giữ của ông Lê Đình Á có liên quan đến vụ án tiếp tục lưu theo hồ sơ.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố đối với các bị cáo, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, do vậy các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: để có nguồn tiền chi thêm tiền Tết âm lịch 2019 cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty TNHH 1TV L, nên năm 2018 tại thôn H, xã H, huyện V, Hoàng Văn Đ (Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc công ty) đã cùng Lương Thị H và Nguyễn Hứa H (bộ phận kế toán, thủ quỹ) đã bán 21,81m³ ván ghép gỗ thông của Công ty nhưng để ngoài sổ kế toán, không hạch toán, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng, không kê khai vào nguồn thu của đơn vị, gây thiệt hại cho Công ty TNHH 1TV L số tiền 189.013.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng*”, theo điểm c khoản 1 Điều 221 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kế toán được nhà nước quản lý bằng luật kế toán, các bị cáo có nghiệp vụ quản lý và nghiệp vụ kế toán, thủ quỹ, nhận thức được rằng 21,81m³ ván ghép gỗ thông của Công ty nhưng để ngoài sổ kế toán, không hạch toán, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng, không kê khai vào nguồn thu của đơn vị, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện hành vi vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng cho Công ty. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả của các bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo, mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét thấy, trong vụ án có ba bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo có vai trò đồng phạm gián đơn, bị cáo Hoàng Văn Đ là người khởi xướng, thể hiện khi bị cáo H báo cáo về việc trong kho còn tồn gỗ thông tròn do quá trình khai thác và mua gỗ keo tròn có lẫn vào, bị cáo Đ đã nảy sinh ý định chế biến số gỗ thông tròn này thành ván ghép gỗ thông để bán lấy tiền chi thêm tiền Tết âm lịch năm 2019 cho cán bộ, công nhân viên, lao động trong Công ty. Sau đó bị cáo Đ đã chỉ đạo lao động trong phân xưởng chế biến gỗ thực hiện việc chế biến số gỗ này ra được thành phẩm là 21,81m³ ván ghép gỗ thông, và chỉ đạo các bị cáo H và H không đưa số ván ghép gỗ thông thành phẩm này vào sổ kế toán của công ty mà đưa vào mục băm dăm, gỗ rác, phế phẩm, tiêu hao của gỗ keo, mục đích để sau khi bán được số ván ghép gỗ thông này thì tiền thu được cũng sẽ để ngoài sổ kế toán của Công ty để chi tiền tết cho cán bộ, công nhân viên, lao động, nên bị cáo Đ có vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao nhất. Các bị cáo Lương Thị H và Nguyễn Hứa H là người tiếp nhận ý chỉ chỉ đạo của bị cáo Đ với vai trò giúp sức tích cực, thực hiện các hành vi theo chỉ đạo của bị cáo Đ, nên phải

chịu mức hình phạt ngang nhau sau bị cáo Đ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn Đ năm 2011 được Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn tặng bằng khen, có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2009 được tặng kỷ niệm chương có công lao đóng góp với sự nghiệp phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam, năm 2019 được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ninh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “có thành tích xuất sắc trong công tác” quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Thị H có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba; bị cáo Nguyễn Hứa H có bố chồng là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, các bị cáo đều được Công ty TNHH 1TV L có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích tư lợi cá nhân mà sử dụng chi tiền tết, chi thưởng hoàn thành kế hoạch để động viên cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty cũng là để duy trì hoạt động của Công ty, đã khắc phục toàn bộ số tiền gây thiệt hại là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly với xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp. Như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH 1TV L đã được nhận lại và hạch toán số tiền 189.013.000 đồng vào sổ kế toán năm 2023 của Công ty và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không có yêu cầu về dân sự nên không giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 221 Bộ luật hình sự, thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy bị cáo Hoàng Văn Đ đã thôi giữ chức vụ Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc công ty L, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, Công ty L cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: đối với bảng tổng hợp hàng xuất và bảng kê chi tiết ván ghép gỗ thông đề ngày 28/8/2018 có chữ ký của Hoàng Văn Đ, Lương Thị H, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Thị N, thu giữ của ông Lê Đình Á có liên quan đến vụ án tiếp tục lưu theo hồ sơ.

[8] Đối với: các ông, bà Từ Hồng M, Đào Duy T, Hoàng Huy M, Tô Anh H được Hoàng Văn Đ thông báo Công ty có khoản tiền 189.013.000 đồng để chi thêm tiền Tết; các cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty ký nhận tiền chi Tết, nhưng không biết số tiền trên đề ngoài sổ kế toán của Công ty, nên không đề cập xử lý. Bà Nguyễn Thị N được giao nhiệm vụ quản lý kho nhưng thiếu sát sao, quản lý không thực hiện theo đúng nguyên tắc, nhiệm vụ được giao. Do đó đã để các bị cáo lợi dụng thực hiện việc bán số ván ghép gỗ thông hợp thức hóa đề ngoài sổ sách kế toán. Tuy nhiên bà N không biết việc các bị cáo bán ván ghép gỗ thông đề ngoài sổ kế toán, nên không đề cập xử lý. Ông Lê Sỹ T là kiểm soát viên công ty năm 2018, đã thực hiện trách nhiệm kiểm soát thông qua sổ sách, báo cáo tài chính định kỳ của Công ty, tuy nhiên các sai sót trên sổ sách, báo cáo đã được khắc phục nên không phát hiện được vi phạm. Tuy nhiên ông T không biết, không được chỉ đạo và không tham gia giúp sức cho các bị cáo, nên không đề cập xử lý.

[9] Quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Hứa H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Lương Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 221; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Hoàng Văn Đ áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/5/2025); về tội: “*Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Giao bị cáo Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Hoàng Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt: bị cáo Lương Thị H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/5/2025); về tội: “*Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Giao bị cáo Lương Thị H cho Công ty TNHH 1 TV L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lương Thị H có trách nhiệm phối hợp với Công ty TNHH 1 TV L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Lương Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc

bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hứa H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/5/2025); về tội: “*Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Giao bị cáo Nguyễn Hứa H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Hứa H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Hứa H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: đối với bảng tổng hợp hàng xuất và bảng kê chi tiết ván ghép gỗ thông đề ngày 28/8/2018 có chữ ký của Hoàng Văn Đ, Lương Thị H, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Thị N, thu giữ của ông Lê Đình Á có liên quan đến vụ án tiếp tục lưu theo hồ sơ.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/2025/HSST-LCĐKNCT NGÀY 21/4/2025 và Quyết định Tạm hoãn xuất cảnh số: 36/2025/HSST-QĐTHXC ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện V đối với bị cáo Hoàng Văn Đ.

+ Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 21/4/2025 và Quyết định Tạm hoãn xuất cảnh số: 37/2025/HSST-QĐTHXC ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện V đối với bị cáo Lương Thị H.

+ Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 21/4/2025 và Quyết định Tạm hoãn xuất cảnh số: 38/2025/HSST-QĐTHXC ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện V đối với bị cáo Nguyễn Hứa H.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Thị H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Hứa H.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PC 06-Công an tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;
- Công ty TNHH 1 TV L;
- Lưu HS. Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã Ký)

Dương Thị Nga